

HỒ SƠ YÊU CẦU

(Cung cấp phân Supe lân giàu trong quý II năm 2021 của
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền)

Phát hành ngày: ~~2.2~~.tháng..~~3~~...năm 2021.

Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~91~~/QĐ-PLVD, ngày ~~22~~ tháng ~~3~~ năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỀN *cong*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Hồng Sơn

cong

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Hàng hóa	Phân Supe lân giàu
Bên mời cung cấp hàng hóa	Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hồ sơ yêu cầu	Là những nội dung của bên mời cung cấp hàng hóa yêu cầu nhà cung cấp
Hồ sơ đề xuất	Là những nội dung, văn bản liên quan của nhà cung cấp hàng hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của bên mời cung cấp hàng hóa

Logo

Chương I. YÊU CẦU NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời cung cấp hàng hóa là: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

2. Bên mời cung cấp hàng hóa mời nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh: Cung cấp **1.500 +/- 10% tấn** (một nghìn năm trăm tấn, dung sai mười phần trăm) phân Supe lân giàu trong quý II năm 2021 cho Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển. Phạm vi công việc, yêu cầu của việc cung cấp hàng hóa được nêu tại chương II của Hồ sơ yêu cầu này.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp hàng hóa

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp Hồ sơ đề xuất cung cấp hàng hóa khi đáp ứng điều kiện sau đây:

Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào hàng (mẫu 01) và bảng giá chào hàng (mẫu số 02) tại chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện cung cấp hàng hóa trên cơ sở yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác (nếu có). Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác (nếu có) thì Hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo mẫu số 01 tại chương III.
2. Biểu giá theo mẫu số 02 tại chương III.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.
4. Các nội dung cần thiết khác:

- Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam;
- Có giá chào cố định, không chào giá theo nhiều mức giá hoặc có kèm điều kiện;
- Giá chào hàng đã bao gồm:
 - + Chi phí vận chuyển hàng đến bên mua;
 - + Thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan khác (nếu có).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 20 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất trực tiếp hoặc qua đường bưu điện/thư điện tử/fax về địa chỉ: Phòng Vật tư - Tổng hợp, Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0243.688.4489/043.688.5174, fax: 0243.688.4277, email: vandienfmp@gmail.com; không muộn hơn 16 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2021. Các Hồ sơ đề xuất được gửi đến bên mời cung cấp sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Hồ sơ đề xuất của từng nhà cung cấp. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp Hồ sơ đề xuất, bên mời cung cấp lập văn bản tiếp nhận các Hồ sơ đề xuất bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ đề xuất.

3. Bên mời cung cấp so sánh các Hồ sơ đề xuất theo Hồ sơ yêu cầu để đánh giá các Hồ sơ đề xuất.

Mục 7. Điều kiện nhà cung cấp được lựa chọn để cung cấp hàng hóa

Nhà cung cấp được lựa chọn để cung cấp hàng hóa khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng các tiêu chí quy định trong Hồ sơ yêu cầu của bên mời cung cấp hàng hóa.
2. Có giá chào sau sửa lỗi, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ đề xuất.

2. Khi nhận được thông báo về kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không được lựa chọn gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp đó.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Pháp luật.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA HÀNG HÓA

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa trong quý II năm 2021 theo đúng yêu cầu tại bảng dưới đây.

TT	Tên hàng hóa	Chất lượng, quy cách, xuất xứ hàng hóa	Số lượng, tiến độ giao nhận hàng	Địa điểm giao nhận hàng
1	Phân Supe lân giàu	<p>1. Chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hàm lượng P_2O_5 hữu hiệu $\geq 25\%$;- Hàm lượng P_2O_5 tự do $\leq 4\%$;- Độ ẩm $\leq 5\%$.- Màu xanh xám. <p>2. Quy cách :</p> <p>Đóng bao 50 kg hoặc bao 0,7-1 tấn.</p> <p>3. Xuất xứ : Công ty TNHH MTV Đức Giang Lào Cai.</p>	<p>Trong quý II năm 2021: 1.500 tấn +/- 10%.</p> <p>Số lượng, tiến độ cụ thể theo từng tháng được bên mua thông báo cho bên bán tối thiểu trước từ 07-10 ngày.</p>	<p>Tại bên mua: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.</p>

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

ĐƠN CHÀO HÀNG

Cung cấp phân Supe lân giàu trong quý II năm 2021 cho
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Kính gửi: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện cung cấp phân Supe lân giàu cho Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển theo đúng các tiêu chí trong Hồ sơ yêu cầu với đơn giá cố định dưới đây cùng với biểu giá kèm theo; thời gian thực hiện hợp đồng trong quý II năm 2021:

Phân Supe lân giàu: _____ đ/tấn [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]

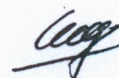
Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ bảo đảm cung cấp hàng hóa đảm bảo đúng chất lượng, quy cách, xuất xứ, số lượng, tiến độ, địa điểm giao hàng cho Công ty cổ phần Phân lân Văn Điển theo đúng các tiêu chí trong Hồ sơ yêu cầu, cũng như các nội dung được nêu trong dự thảo hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp hàng hóa

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

STT	Nội dung	Đơn giá (đồng/tấn)
1	Phân Supe lân giàu	

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp hàng hóa

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá trên bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bên mời cung cấp hàng hóa, trong đó bao gồm thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan (nếu có)...; khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà cung cấp hàng hóa phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác (nếu có)... theo thuế suất, mức phí, lệ phí... trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Về việc: _____

Số: _____

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời cung cấp hàng hóa và nhà cung cấp ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, chúng tôi gồm:

BÊN MUA: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Người đại diện: _____

- Chức vụ: _____

Sau đây gọi là Bên A

BÊN BÁN: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Người đại diện: _____

- Chức vụ: _____

Sau đây gọi là Bên B

Thông nhất ký hợp đồng mua bán phân Supe lân giàu trong quý II năm 2021 với những điều khoản như sau:

Điều 1. Tên hàng, số lượng, chất lượng, xuất xứ, đơn giá

1.1. Tên hàng hóa, chất lượng, xuất xứ:

- Tên hàng hóa: Phân Supe lân giàu;

- Chỉ tiêu chất lượng:

+ Hàm lượng P_2O_5 hữu hiệu $\geq 25\%$;

+ Hàm lượng P_2O_5 tự do $\leq 4\%$;

+ Độ ẩm $\leq 5\%$;

+ Màu xanh xám.

- Xuất xứ: Công ty TNHH MTV Đức Giang Lào Cai

1.2. Số lượng: 1.500 tấn +/- 10%. Số lượng cụ thể hàng tháng Bên A sẽ thông báo cho Bên B biết trước từ 7÷10 ngày để Bên B chuẩn bị hàng cung cấp cho Bên A.

1.3. Đơn giá: Giá bán được tính theo từng thời điểm. Hiện tại, giá bán giao tại kho Bên A ở Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội là:đ/tấn.

Giá trên là giá trên cơ sở hàm lượng được ký kết, nếu hàm lượng thấp hơn thì cứ 1% phải giảm giá 5%; thấp quá 2% thì Bên A trả lại hàng cho Bên B; Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển hàng về; mọi chi phí phát sinh do trả lại hàng về bên B phải chịu trách nhiệm.

Khi giá thay đổi, Bên B sẽ thông báo cho Bên A để điều chỉnh Hợp đồng.

Điều 2: Quy cách đóng gói

Hàng được đóng bao 50 kg hoặc bao 0,7-1 tấn chưa tính trọng lượng vỏ bao. Bao bì không rách vỡ dẫn tới hao hụt hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu kho.

Điều 3: Giao nhận hàng

3.1. Thời gian giao nhận hàng: Trước 30/6/2021.

3.2. Phương thức giao nhận hàng:

- Hàng được giao theo đúng tiến độ kế hoạch Bên A đã thông báo cho Bên B và được hai bên thống nhất;

- Hàng được giao nhận trên phương tiện vận tải của Bên B tại kho của Bên A (Bên A chịu trách nhiệm xuống hàng);

- Số lượng hàng được giao nhận qua cầu cân của Bên A sau khi trừ đi trọng lượng vỏ bao. Trường hợp nhập qua cầu cân, trọng lượng lớn hơn trọng lượng đầu bao tiêu chuẩn thì lấy đầu bao tiêu chuẩn để nhập và thanh toán.

- Hàng được giao nhận phải đảm bảo theo đúng chất lượng, xuất xứ và quy cách quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng; Trường hợp hàng giao không đạt chất lượng, xuất xứ và quy cách Bên A có quyền từ chối nhận hàng.

3.3. Xác định chất lượng:

Bên A có trách nhiệm phân tích chất lượng đối với từng lô hàng Bên B giao theo tiêu chuẩn Việt Nam. Kết quả phân tích của Bên A được hai bên thống nhất sử dụng.

Điều 4: Thanh toán

4.1. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng,

- Thanh toán toàn bộ giá trị lô hàng mà Bên B đã giao cho bên A hàng tháng, trong vòng 10÷15 ngày kể từ khi bên B giao đủ hàng và cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ cho bên A theo quy định. Thanh toán theo số lượng giao nhận theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.

4.2. Bộ chứng từ thanh toán bao gồm:

- Hóa đơn tài chính;
- Biên bản giao nhận khối lượng có xác nhận của hai Bên;
- Các chứng từ liên quan khác (nếu có).

Điều 5: Trách nhiệm mỗi bên

5.1. Trách nhiệm Bên A:

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
- Thông báo cho Bên B những thay đổi trong quá trình giao nhận hàng và các thông tin cần thiết khác khi Bên B yêu cầu.
- Bố trí kho bãi, bốc xếp và các điều kiện cần thiết khác để thuận tiện cho việc giao nhận giữa hai bên.

5.2. Trách nhiệm của Bên B:

- Bên B có trách nhiệm cung cấp sản phẩm đầy đủ về chất lượng, xuất xứ, quy cách, số lượng, tiến độ theo quy định của Hợp đồng.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Bên B theo quy định của Hợp đồng.

Điều 6: Điều khoản phạt chậm giao hàng

Nếu Bên B chậm giao hàng theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng thì Bên B phải chịu phạt chậm giao hàng; với mức phạt bằng 0,2% tổng giá trị lô hàng chưa giao của tháng đó (theo kế hoạch Bên A thông báo cho Bên B và được hai bên thống nhất). Trường hợp Bên B giao hàng chậm trong 03 tháng liên tiếp, Bên A có quyền ngừng nhận hàng.

Điều 7: Bất khả kháng

7.1. Các bên ký kết sẽ không phải chịu trách nhiệm do không thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng trong trường hợp gặp phải sự kiện bất khả kháng như: chiến tranh, thiên tai, dịch họa, lũ lụt, đình công, ... Ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản về sự kiện, khả năng ảnh hưởng và cách khắc phục, thông báo này được gửi trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện. Quá thời hạn này bất khả kháng sẽ không được công nhận và bên không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng phải bồi thường.

7.2. Trường hợp bất khả kháng chỉ được chấp nhận sau đó, nếu có tài liệu chứng minh hoặc được xác nhận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8: Các điều khoản khác

8.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày và được thanh lý sau khi Hợp đồng hết hiệu lực và khi các bên đã hoàn thành xong toàn bộ nghĩa vụ đối với nhau theo quy định.

8.2. Trường hợp bên B không thể giao hàng đúng tiến độ do xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc lý do khách quan khác; Bên B phải gửi văn bản cho Bên A và được bên A chấp thuận

bằng văn bản. Theo đó hai bên sẽ trao đổi và ký Phụ lục hợp đồng về việc điều chỉnh tiến độ giao hàng của Hợp đồng.

8.3. Mọi sự sửa đổi, bổ sung cho Hợp đồng này chỉ có giá trị khi hai bên thoả thuận bằng văn bản.

8.4. Nếu bên nào vi phạm Hợp đồng, gây thiệt hại cho Bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của Pháp luật. Mọi tranh chấp phát sinh từ/hoặc liên quan đến Hợp đồng này các bên sẽ tự thỏa thuận, nếu không tự giải quyết được thì yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Bên A đặt trụ sở giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng, bên nào thua thì chịu phạt theo quy định của pháp luật.

8.5. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bản có 04 trang, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản./.

BÊN B

BÊN A

